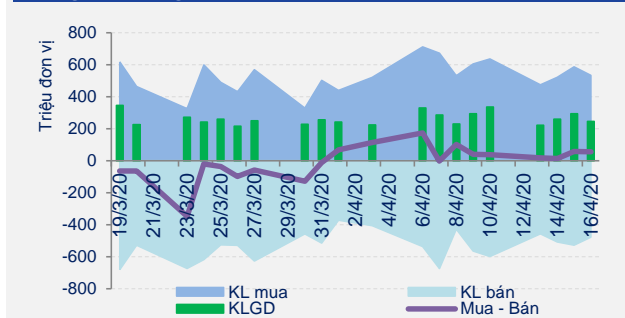
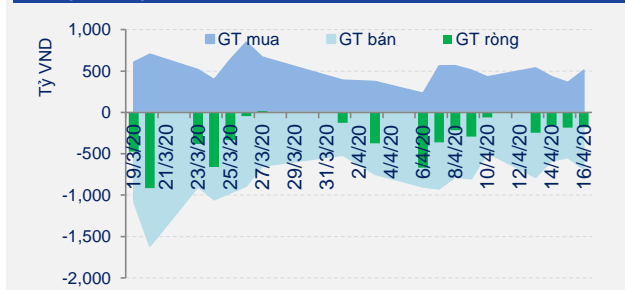


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/4/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	780.70	108.75
% Thay đổi	↑ 0.45%	↑ 0.39%
KLGD (CP)	245,113,364	40,907,766
GTGD (tỷ đồng)	3,774.13	451.02
Tổng cung (CP)	478,197,260	78,710,800
Tổng cầu (CP)	533,098,990	72,573,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,332,906	1,403,782
KL mua (CP)	19,678,390	162,610
GTmua (tỷ đồng)	509.37	1.32
GT bán (tỷ đồng)	688.68	17.93
GT ròng (tỷ đồng)	(179.31)	(16.61)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.62%	11.4	1.8	2.2%
Công nghiệp	↑ 1.03%	10.1	2.1	14.3%
Dầu khí	↑ 2.42%	9.6	1.4	5.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.00%	13.6	3.3	5.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.15%	12.1	2.2	1.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.92%	14.0	3.5	22.0%
Ngân hàng	↑ 0.20%	8.7	1.9	16.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.65%	12.3	1.5	10.7%
Tài chính	→ 0.00%	13.8	2.5	18.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.63%	10.2	1.9	3.9%
VN - Index	↑ 0.45%	12.1	2.5	105.6%
HNX - Index	↑ 0.39%	9.4	1.3	-5.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục nhẹ trong phiên thứ tư liên tiếp với thanh khoản suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 3,48 điểm (+0,45%) lên 780,7 điểm; HNX-Index tăng 0,42 điểm (+0,39%) lên 108,75 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.067 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 292 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.055 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 317 mã tăng, 124 mã tham chiếu, 269 mã giảm. Thị trường giảm điểm trong phiên giao dịch sáng nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số dần lấy lại sắc xanh. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục giao dịch tích cực giúp VN-Index hồi phục trong phiên thứ tư liên tiếp nhờ các mã như SAB (+3%), VJC (+4,7%), GAS (+1,2%), PLX (+2,8%), VCB (+0,4%), VRE (+1,5%), HPG (+0,7%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột khác kết phiên trong sắc đỏ khiến mức tăng bị thu hẹp lại, có thể kể đến như GVR (-3,1%), VHM (-0,4%), VIC (-0,1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như PVI (+5,9%), ACB (+1%), VCS (+1,7%)... đồng loạt tăng giúp chỉ số HNX-Index hồi phục trong phiên thứ hai liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục hồi phục với phiên thứ tư liên tiếp trên VN-Index và phiên thứ hai liên tiếp trên HNX-Index. Qua đó giúp VN-Index kết phiên ngay trên ngưỡng kháng cự quanh 780 điểm (fibonacci retracement 38,2% của nhịp giảm từ đầu năm) và áp lực bán chốt lời trong phiên tại vùng này là tương đối mạnh. Lực cầu từ nhà đầu tư trong nước tỏ ra khá yếu với việc thanh khoản có sự suy giảm xuống dưới mức trung bình 20 phiên. Khối ngoại bán ròng với khoảng 195 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm nhấn tiêu cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 kỳ hạn tháng 5 tăng mạnh so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp basis âm xuống còn 24,07 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn nghiêng về khả năng thị trường sẽ có nhịp điều chỉnh sắp tới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 17/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng kháng cự 780 điểm (fibonacci retracement 38,2% của nhịp giảm từ đầu năm). Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao sau khi đã giảm tỷ trọng cổ phiếu khi thị trường tiến đến ngưỡng 780 điểm trong phiên hôm nay nên tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường và có thể tận dụng những nhịp hồi phục để tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu. Đối với những nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao nên hạn chế giải ngân trong giai đoạn này do rủi ro thị trường giảm trở lại là hiện hữu.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 16/4/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 770,91 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu gia tăng khiến chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 781,06 điểm. Mặc dù áp lực chốt lời gia tăng về cuối phiên nhưng sắc xanh vẫn được giữ vững. Kết phiên, VN-Index tăng 3,48 điểm (+0,45%) lên 780,7 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB tăng 4.600 đồng, VJC tăng 5.200 đồng, GAS tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR giảm 350 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 107,275 điểm. Nhưng từ cuối phiên sáng trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 108,763 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,42 điểm (+0,39%) lên 108,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVI tăng 1.800 đồng, ACB tăng 200 đồng, VCS tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF giảm 1.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 179,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 5,4 triệu cổ phiếu. VIC là mã bị bán ròng nhiều nhất với 40,3 tỷ đồng tương ứng với 422 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 35,9 tỷ đồng tương ứng với 361 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã được mua ròng nhiều nhất với 19,8 tỷ đồng tương ứng với 760 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 16,67 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 6,9 tỷ đồng tương ứng với 387 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 3,9 tỷ đồng tương ứng với 287 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, WCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 140 triệu đồng tương ứng với 900 cổ phiếu.

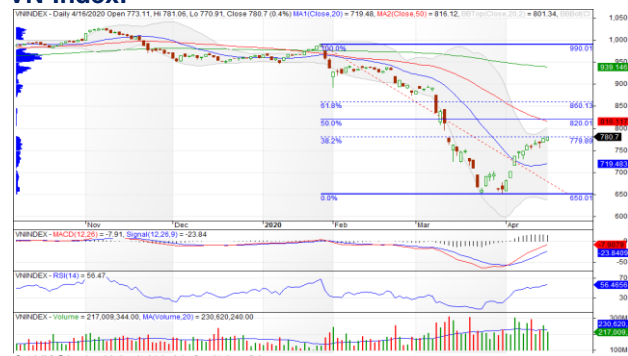
TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

IMF: GDP Việt Nam tăng 2,7% trong năm 2020

Trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới 2020, IMF dự báo kinh tế Việt Nam năm nay tăng trưởng 2,7%, cao hơn so với nhiều nền kinh tế trong khu vực.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 780 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 217 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 720 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 815 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 935 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 17/4, VN-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc quanh ngưỡng kháng cự 780 điểm (fibonacci retracement 38,2% của nhịp giảm từ đầu năm).



HNX-Index hồi phục trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 108 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 37 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 101,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 17/4, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục với ngưỡng kháng cự tâm lý gần nhất quanh 110 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 47,55 - 48,3 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và không đổi ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng

Sáng 16/4, tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và USD Mỹ (USD) được Ngân hàng Nhà nước niêm yết ở mức 23.236 VND/USD, tăng 9 đồng so với tỷ giá được niêm yết hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 12,8 USD/ounce tương ứng với 0,74% lên 1.753,05 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,494 điểm tương ứng 0,5% lên 99,975 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0870 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2475 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 107,75 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

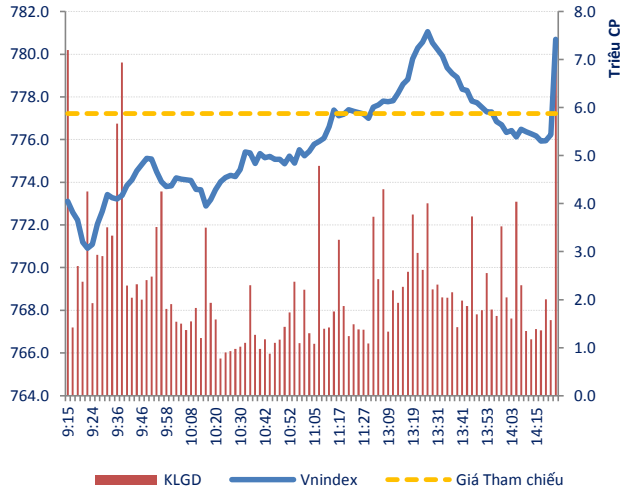
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,29 USD tương ứng 1,46% lên 20,16 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

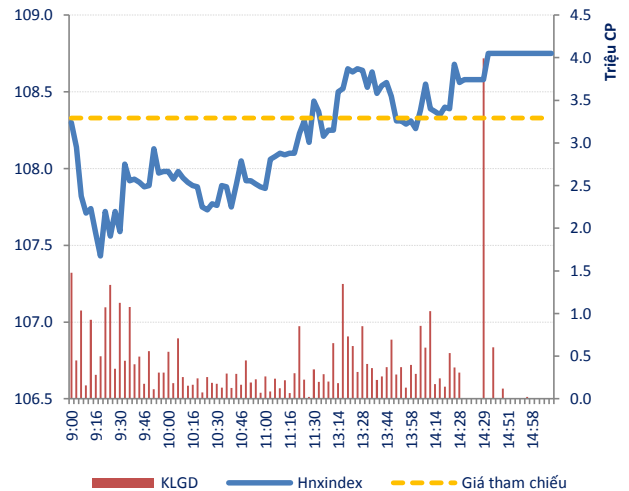
Kết thúc phiên giao dịch ngày 15/4, chỉ số Dow Jones giảm 445,41 điểm tương ứng 1,86% xuống 23.504,35 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 122,56 điểm tương ứng 1,44% xuống 8.393,18 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 62,7 điểm tương ứng 2,2% xuống 2.783,36 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

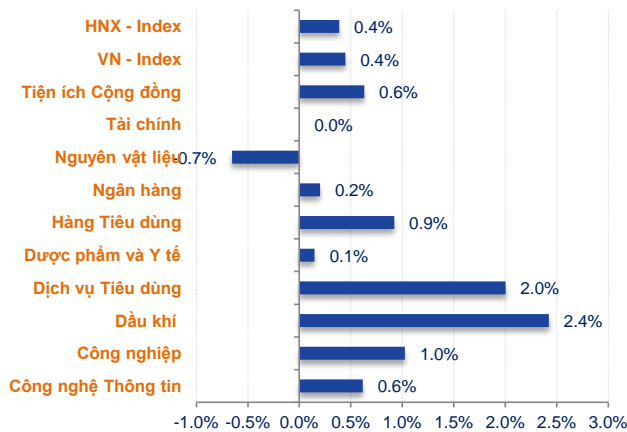
KLGD và VN-Index trong phiên



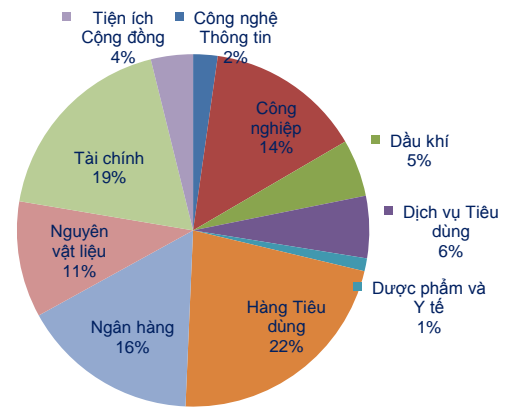
KLGD và HNX-Index trong phiên



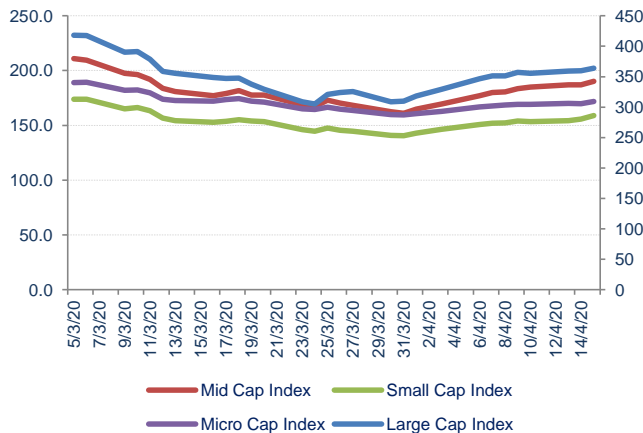
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



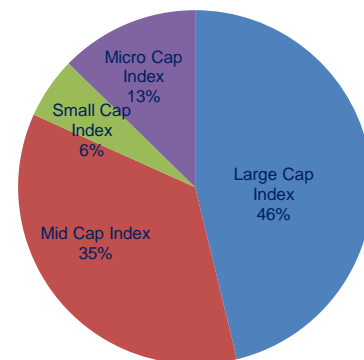
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	789,880	DXG	2,531,366
2	VRE	759,600	POW	1,562,540
3	HPG	366,260	BID	656,100
4	FLC	348,620	TLG	427,170
5	ITA	337,460	VIC	421,950

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HHG	56,000	SHB	386,800
2	IVS	3,500	TNG	287,400
3	SD6	2,000	PVS	188,328
4	HLD	900	LAS	134,000
5	WCS	900	SHS	76,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ROS	4.00	4.00	⇒	0.00%	14,415,090
ITA	1.93	2.06	↑	6.74%	10,036,390
STB	9.70	9.72	↑	0.21%	7,634,020
HPG	20.10	20.25	↑	0.75%	6,665,670
MSN	60.90	60.80	↓	-0.16%	6,581,480

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
PVX	1.00	1.00	⇒	0.00%	4,859,242
PVS	11.80	11.90	↑	0.85%	4,540,460
SHB	18.00	17.90	↓	-0.56%	4,356,677
HUT	1.50	1.50	⇒	0.00%	2,072,604
ACB	20.20	20.40	↑	0.99%	1,895,218

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%
CSV	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
AGM	12.15	13.00	0.85	↑ 7.00%
PVT	9.02	9.65	0.63	↑ 6.98%
YEG	51.60	55.20	3.60	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
KVC	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SPI	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
NET	41.00	45.10	4.10	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ABS	26.45	24.60	-1.85	↓ -6.99%
DAT	10.50	9.77	-0.73	↓ -6.95%
VID	3.75	3.49	-0.26	↓ -6.93%
APC	14.50	13.50	-1.00	↓ -6.90%
HSL	6.54	6.09	-0.45	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTT	39.00	35.10	-3.90	↓ -10.00%
PCG	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
KMT	8.10	7.30	-0.80	↓ -9.88%
CLH	17.30	15.60	-1.70	↓ -9.83%
MBG	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	14,415,090	3.0%	314	12.7	0.4
ITA	10,036,390	3250.0%	106	19.5	0.2
STB	7,634,020	9.6%	1,361	7.1	0.7
HPG	6,665,670	17.0%	2,726	7.4	1.2
MSN	6,581,480	12.9%	4,766	12.8	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	4,859,242	-12.6%	(534)	-	0.3
PVS	4,540,460	6.7%	1,777	6.7	0.4
SHB	4,356,677	13.9%	1,596	11.2	1.2
HUT	2,072,604	1.7%	199	7.5	0.1
ACB	1,895,218	24.6%	3,692	5.5	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	↑ 7.0%	2.1%	479	11.2	0.2
CSV	↑ 7.0%	27.6%	5,558	3.9	1.0
AGM	↑ 7.0%	9.8%	2,213	5.9	0.5
PVT	↑ 7.0%	12.7%	2,450	3.9	0.5
YEG	↑ 7.0%	-29.9%	(12,652)	-	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SPP	↑ 25.0%	0.0%	(24,515)	-	-
ACM	↑ 25.0%	0.0%	2	212.7	0.1
KVC	↑ 14.3%	1.1%	121	6.6	0.1
SPI	↑ 14.3%	0.1%	13	63.4	0.1
NET	↑ 10.0%	27.1%	3,622	12.5	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	789,880	3.0%	314	12.7	0.4
VRE	759,600	10.3%	1,226	21.6	2.3
HPG	366,260	17.0%	2,726	7.4	1.2
FLC	348,620	2.9%	425	7.1	0.2
ITA	337,460	0.9%	106	19.5	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HHG	56,000	0.1%	15	74.7	0.1
IVS	3,500	-11.5%	(1,376)	-	0.8
SD6	2,000	1.2%	163	12.9	0.2
HLD	900	17.5%	3,793	4.4	0.7
WCS	900	25.4%	27,429	5.7	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	324,375	6.9%	2,236	42.9	2.7
VCB	264,072	25.9%	4,991	14.3	3.3
VHM	222,042	38.5%	6,499	10.4	3.5
VNM	172,919	37.8%	6,078	16.3	5.8
BID	150,021	12.7%	2,377	15.7	1.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	33,920	24.6%	3,692	5.5	1.2
SHB	31,421	13.9%	1,596	11.2	1.2
VCG	11,043	8.8%	1,548	16.2	1.4
VCS	10,400	45.6%	8,958	7.3	3.0
PVI	7,511	9.3%	2,849	11.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.00	1.3%	437	21.9	0.3
ROS	1.93	3.0%	314	12.7	0.4
TCH	1.93	12.3%	1,527	13.0	1.6
PXS	1.91	-57.0%	(4,476)	-	0.7
NKG	1.90	1.6%	260	22.0	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	3.45	4.6%	450	20.5	0.8
TNG	2.42	24.7%	3,737	3.5	0.8
MPT	2.30	1.3%	144	9.0	0.1
SHS	2.28	11.2%	1,347	6.6	0.7
PVB	2.20	8.6%	1,730	7.1	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
